

## **TÀI LIỆU MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**Câu 1: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Liên hệ với nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.**

### **1) Khái niệm giai cấp công nhân:**

- Là 1 tập đoàn xã hội hình thành và phát triển cùng với đại công nghiệp
- Là giai cấp đại biểu cho phương thức sản xuất hiện đại
- Là những người không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị bóc lột giá trị thặng dư
- Là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên thế giới

### **2) Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

#### **2.1) Nội dung khái quát:**

Giai cấp công nhân thông qua chính đảng tiên phong, giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh

- Xóa bỏ: các chế độ bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản
- Giải phóng: giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi áp bức bóc lột
- Xây dựng: xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh

=> Giai cấp công nhân thực hiện qua 2 bước:

B1: giành chính quyền

B2: Sử dụng chính quyền để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

#### **2.2) Nội dung cụ thể:**

##### **a) Kinh tế:**

- Giai cấp công nhân là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, đại biểu cho quan hệ sản xuất mới dựa trên chế độ công hữu tư liệu sản xuất
- Giai cấp công nhân là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất -> tạo tiền đề vật chất và kỹ thuật cho sự ra đời của xã hội mới
- Ở các nước xã hội chủ nghĩa: giai cấp công nhân là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa và thực hiện kiểu tổ chức xã hội mới về lao động -> năng suất lao động tăng, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

##### **b) Chính trị - xã hội:**

- Giai cấp công nhân tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản. Thiết lập Nhà nước kiểu mới mang bản chất của giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (thực hiện quyền lực của nhân dân)
- Sử dụng Nhà nước -> cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

##### **c) Văn hóa, tư tưởng:**

- Xây dựng hệ giá trị mới: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng, tự do
- Giai cấp công nhân thực hiện cuộc cách mạng về tư tưởng văn hóa:
  - + Xây dựng ý thức hệ của giai cấp công nhân (chủ nghĩa Mác-Lênin)
  - + Phát triển văn hóa, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa
  - + Cải tạo xã hội cũ lạc hậu: xây dựng cái mới tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng; trong lối sống và đời sống tinh thần của xã hội

### **3) Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay**

#### **3.1) Khái niệm:**

- Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tính chất công nghiệp.

### **3.2) Nội dung khái quát:**

- Lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam
- Đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh
- Lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, trí thức

### **3.3) Nội dung cụ thể:**

#### **- Kinh tế:**

- + Giai cấp công nhân Việt Nam là nguồn nhân lực chủ yếu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lấy khoa học - công nghệ làm động lực quan trọng quyết định tăng năng suất lao động.
- + Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- + Nâng cao hiệu quả thực hiện khối liên minh công nhân – nông nhân – trí thức -> động lực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển bền vững

#### **- Chính trị - xã hội:**

- + Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của đảng
- + Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên
- + Tăng cường xây dựng chính đồn đảng
- + Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,... trong nội bộ

#### **- Văn hóa, tư tưởng:**

- + Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- + Tham gia vào các cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- + Chống lại những quan điểm sai trái, sự xuyên tạc của kẻ thù. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

**Câu 2: Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam.**

### **1) Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

#### **a) Điều kiện khách quan**

##### **\* Địa vị kinh tế của giai cấp công nhân**

- Giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến và phương thức sản xuất hiện đại
  - Giai cấp công nhân là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại -> có vai trò quyết định đến sự phát triển của xã hội hiện đại
- => Giai cấp công nhân là lực lượng phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất chủ nghĩa xã hội

##### **\* Địa vị chính trị của giai cấp công nhân**

- Giai cấp công nhân không có tư liệu sản xuất-> Làm thuê cho giai cấp tư bản và bị bóc lột giá trị thặng dư
- Giai cấp công nhân có những phẩm chất
- + Tính tổ chức và kỷ luật
- + Đoàn kết trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng dân tộc

-> Giai cấp công nhân >< giai cấp tư sản

## **b) Điều kiện chủ quan:**

### **Thứ 1: Phát triển bản thân giai cấp công nhân**

- Tăng về số lượng

+ Số lượng công nhân tăng (1998: >800 triệu công nhân -> 2020: >1,8 tỉ công nhân)

+ Cơ cấu ngành nghề đa dạng (công – nông – dịch vụ)

- Phát triển về chất lượng:

+ Năng lực làm chủ khoa học – công nghệ hiện đại

+ Trưởng thành về ý thức chính trị (giai cấp công nhân nhận thức được vai trò của mình với lịch sử)

### **Thứ 2: Đảng Cộng sản ra đời là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình**

- Khái niệm: Đảng Cộng sản là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động

- Sự ra đời của Đảng Cộng sản

+ Quy luật chung: Đảng Cộng sản = Chủ nghĩa Mác-Lênin + Phong trào công nhân

+ Quy luật riêng (các nước thuộc địa, phụ thuộc):

Đảng Cộng sản = Chủ nghĩa Mác-Lênin + Phong trào yêu nước + Phong trào công nhân

- Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân

+ Đảng Cộng sản là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân

+ Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản, nguồn bổ sung lực lượng phong phú cho Đảng Cộng sản. Những đảng viên của Đảng là công nhân ưu tú, giác ngộ lý tưởng cách mạng.

- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

+ Đề ra cương lĩnh, chủ trương chính sách

+ Đảng Cộng sản tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối

+ Gương mẫu thực hiện đường lối

-> Như vậy, Đảng Cộng sản ra đời và lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân với tư cách là giai cấp cách mạng

### **Thứ 3: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và nhân dân lao động khác**

- Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhân dân lao động liên minh với nhau tạo thành sức mạnh để xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa

## **2) Giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam**

1) Nâng cao nhận thức, kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam -> Sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam là điều kiện để thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

2) Xây dựng giai cấp công nhân gắn liền với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh công nông trí thức và doanh nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng

3) Thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh gắn liền chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

4) Xây dựng thế hệ công nhân trẻ có tay nghề cao, có lập trường giai cấp và bản lĩnh chính trị vững mạnh

5) Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi công nhân

## **Câu 3: Tính tất yếu và những đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

## 1) Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

### a) Khái niệm và phân loại thời kì quá độ

- Khái niệm: Thời kì quá độ là thời kì cải biến cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất – kinh tế và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội

+ Bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền

+ Đến khi chủ nghĩa xã hội tạo ra được những cơ sở của chính mình trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội

- 2 loại quá độ:

+ Quá độ gián tiếp: Từ những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản chủ nghĩa tư bản phát triển hoặc chưa qua chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản -> Thời kì quá độ lâu dài

+ Quá độ trực tiếp: Từ những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển lên chủ nghĩa cộng sản -> Thời kì quá độ nhất định

### b) Tính tất yếu khách quan

- Một là, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội khác nhau về bản chất

Chủ nghĩa tư bản

Chủ nghĩa xã hội

- Xây dựng dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

- Xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

- Chế độ bóc lột người bằng giá trị thặng dư

- Không còn bóc lột

- Hai là, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất – kĩ thuật nhất định cho chủ nghĩa tư bản, để cơ sở vật chất – kĩ thuật đó phục vụ cho chủ nghĩa xã hội -> cần thời gian để tổ chức, sắp xếp lại

Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội -> Thời gian dài để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

- Ba là, các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không thể tự phát ra đời trong lòng chủ nghĩa tư bản -> Cần phải có quá trình cải tạo và xây dựng các quan hệ đó

- Bốn là, công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa là 1 công cuộc mới mẻ, khó khăn và phức tạp -> Cần phải có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen với công việc đó

## 2) Những đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

### a) Đặc điểm tổng quát

- Là thời kì cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội tư bản chủ nghĩa và tiến tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng từng bước cơ sở vật chất – kinh tế và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội

- Thời kì này tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố của xã hội mới của chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ thống nhất vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau

### b) Đặc điểm cụ thể

#### \* Kinh tế:

- Tất yếu tồn tại 1 nền kinh tế nhiều thành phần kinh tế đối lập với kinh tế xã hội chủ nghĩa

Vd: Các thành phần kinh tế ở Việt Nam: kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tập thể

- Tồn tại nhiều hình thức sở hữu và nhiều hình thức phân hữu

#### \* Chính trị:

- Thiết lập và tăng cường chuyên chính vô sản

-> Thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với giai cấp tư sản với các thế lực phản động

- Trong điều kiện mới (giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền):

Cuộc đấu tranh với nội dung mới (mà trọng tâm là xây dựng toàn diện xã hội mới) và hình thức mới (cơ bản là hòa bình, tổ chức và xây dựng)

### **\* Tư tưởng – văn hóa:**

- Tồn tại nhiều tư tưởng và văn hóa khác nhau. Tư tưởng văn hóa cũ và mới thường xuyên đấu tranh với nhau

-> Đảng Cộng sản từng bước xác lập và xây dựng hệ tư tưởng và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

### **\* Xã hội:**

- Tồn tại nhiều giai cấp tầng lớp khác nhau: Công nhân, nông dân, trí thức, tư sản

-> Các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau

- Tồn tại sự khác biệt giữa:

Thành thị >< Nông thôn

Đồng bằng >< Miền núi

Lao động trí thức >< Lao động chân tay

- Xóa bỏ những tàn dư của xã hội cũ, thiết lập công bằng xã hội

**Câu 4: Những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Liên hệ những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng.**

#### **1) Những đặc trưng bản chất của xã hội chủ nghĩa**

- Đặc trưng 1: Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện

-> Là đặc trưng thể hiện sự khác biệt về chất của hình thái kinh tế xã hội – cộng sản chủ nghĩa với các hình thái kinh tế xã hội trước đó. Thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của chủ nghĩa xã hội

- Đặc trưng 2: Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

-> Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất: tư liệu sản xuất tập trung trong nhà nước với các hình thức sở hữu (sở hữu – nhà nước, sở hữu – tập thể) -> phục vụ lợi ích chung của xã hội

-> Thực hiện tổ chức lao động ở trình độ cao

+ Kỷ luật đóng chặt chẽ và tổ chức lao động theo kế hoạch

+ Lao động trên tinh thần tự giác

-> Năng suất lao động cao

- Đặc trưng 3: Chủ nghĩa xã hội do nhân dân lao động làm chủ

+ Nhân dân là chủ thể của xã hội thực hiện quyền làm chủ ngày càng rộng rãi và đầy đủ

-> Thể hiện bản chất của chủ nghĩa xã hội là vì con người và do con người

- Đặc trưng 4: Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực, ý chí của nhân dân lao động

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa (nhà nước kiểu mới) mang bản chất công nhân, bảo vệ lợi ích và ý chí của nhân dân lao động

-> Lôi kéo nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội

- Đặc trưng 5: Chủ nghĩa xã hội có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

+ Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội -> Văn hóa đã hình thành con người chân, thiện, mỹ

+ Văn hóa xã hội chủ nghĩa vừa kế thừa giá trị văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của thời đại vừa đấu tranh chống lại tư tưởng văn hóa phi vô sản

- Đặc trưng 6: Chủ nghĩa xã hội bảo đảm tính bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác, với nhân dân các nước trên thế giới

+ Với bản chất tốt đẹp (do con người, vì con người) luôn mở rộng ảnh hưởng và góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

## **2) Liên hệ những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng.**

### **a) Hoàn cảnh của Việt Nam đi lên xã hội chủ nghĩa**

- Từ 1 xã hội vốn là thuộc địa nửa phong kiến đi lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất rất thấp
- Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ
- Thời đại hiện nay vẫn là thời đại quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

### **b) Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là gì?**

- Quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là phù hợp với xu thế phát triển khách quan của lịch sử loài người
- Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
- Tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được chế độ tư bản chủ nghĩa (Đặc biệt: Thành tựu khoa học công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại)
- Tạo sự chuyển biến về chất trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội -> vì vậy phải có quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân

### **c) Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại đại hội XI – 8 đặc trưng:

- Là 1 xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- Do nhân dân lao động làm chủ
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp
- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển
- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

## **Câu 5: Dân chủ. Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa**

### **1) Quan niệm về dân chủ**

- Khái niệm dân chủ xuất hiện đầu tiên ở Hy Lạp cổ đại vào khoảng TK VII-VI trước công nguyên
- Nguyên nghĩa: Dân chủ=Demoscratos
- > Demos: nhân dân -> Nhân dân cai trị

Cratos: Cai trị

- Quan niệm chủ nghĩa Mác-Lênin về dân chủ dựa trên 3 phương diện:
  - + Quyền lực: Dân chủ=quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước
  - + Chính trị: Dân chủ là hình thức hình thái nhà nước
  - + Tổ chức: Dân chủ là 1 nguyên tắc, nguyên tắc dân chủ xã hội
- Quan niệm của chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ:
  - + Dân chủ là hệ giá trị nhân loại chung: Dân là chủ và dân làm chủ
  - + Dân chủ là 1 thể chế chính trị, 1 chế độ xã hội mới
- Quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ:

+ Trong toàn bộ hoạt động của mình Đảng quán triệt tư tưởng: “Lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động

- Kết luận

+ Dân chủ là giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người

+ Dân chủ là phạm trù chính trị gắn liền với 1 hình thái tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền

+ Dân chủ là 1 phạm trù lịch sử gắn với sự ra đời và phát triển của xã hội loài người

## **2) Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa**

### **\* Bản chất chính trị:**

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

- Nhân dân lao động làm chủ những quan hệ chính trị

+ Giới thiệu người tham gia vào bộ máy chính quyền

+ Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách pháp luật bộ máy nhà nước

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc -> nhằm phục vụ lợi ích, quyền lực, ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

### **\* Bản chất kinh tế:**

- Dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

-> Đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất

-> Thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân

- Nhân dân lao động làm chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý và phân phối. Lấy lợi ích của người lao động là động lực cơ bản nhất có sự thúc đẩy kinh tế - xã hội

- Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo -> từng bước thực hiện công bằng xã hội

### **\* Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội**

- Hệ tư tưởng chủ đạo là: chủ nghĩa Mác-Lênin

- Kế thừa tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại -> nhân dân lao động làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần

- Kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân – tập thể - xã hội

-> Thu hút tiềm năng sáng tạo, tích cực của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới

-> Dân chủ xã hội chủ nghĩa:

- Là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản. Nền dân chủ mà ở đó mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ

- Dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

**Câu 6: Nội dung cơ bản cần thực hiện nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.**

### **\* Khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

- Là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa (do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về tay nhân dân)

- Là mục tiêu của chế độ xã hội chủ nghĩa (dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh)

- Là động lực của sự phát triển đất nước (Phát huy sức mạnh của nhân dân, dân tộc)

- Dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực

- Dân chủ gắn liền với kỉ luật, kỉ cương và được thể chế hóa bằng pháp luật

### **\* Khái niệm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- Là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

### **\* Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

1) Xây dựng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Thể chế hóa quan điểm của Đảng về phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp

- Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của thể chế -> xây dựng hoàn thiện thể chế

- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

2) Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức -> nâng cao trình độ, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo

- Đảng Cộng sản Việt Nam dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

3) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo) phải thực thi quyền làm chủ của nhân dân lao động -> hoàn thiện hệ thống và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm quyền con người (tự do, danh dự, lợi ích,...)

4) Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới phương thức hoạt động -> nâng cao vị trí, giám sát phản biện đường lối của Đảng và Nhà nước

- Tạo ra khối đại đoàn kết và hệ thống giám sát

5) Xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nâng cao dân trí, văn hóa pháp luật cho toàn thể xã hội

### **\* Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

1) Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức -> thường xuyên tự đổi mới, nâng cao trình độ chính trị, đạo đức

- Đảng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

2) Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của quốc hội

- Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ trong sạch, vững mạnh, tinh gọn

3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch có năng lực

- Nâng cao bản lĩnh chính trị đạo đức của cán bộ

- Có chính sách đãi ngộ cán bộ

- Bồi dưỡng cán bộ vi phạm

4) Đảng đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

- Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước

-> Xây dựng các chế tài cá nhân, tổ chức vi phạm

-> Xây dựng các cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng

-> Toàn Đảng, toàn dân thực hành tiết kiệm



## **Câu 7: Nội dung Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản**

### **\* Nội dung Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin**

#### **1) Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng**

##### **a) Nội dung bình đẳng dân tộc**

- Các dân tộc lớn hay nhỏ không phụ thuộc trình độ phát triển cao hay thấp -> đều có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, các dân tộc không có đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa với các dân tộc khác

##### **b) Giải quyết bình đẳng dân tộc**

- Trong 1 quốc gia có nhiều dân tộc

+ Trước hết phải được thực hiện cơ sở pháp lý, bình đẳng dân tộc phải được pháp luật bảo vệ

+ Sau đó, phải thể hiện trong thực tế, khắc phục chênh lệch kinh tế, văn hóa, giữa các dân tộc

- Trên phạm vi quốc tế

+ Đấu tranh cho sự bình đẳng gắn liền với sự thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, nô dịch dân tộc

+ Đấu tranh chống lại sự phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan

##### **c) Ý nghĩa:**

- Là quyền thiêng liêng của dân tộc, là mục tiêu phấn đấu dân tộc

- Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc

#### **2) Các dân tộc được quyền tự quyết**

- Thực chất quyền dân tộc tự quyết: Là quyền làm chủ vận mệnh của dân tộc mình. Quyền lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình

- Bao gồm 2 quyền:

+ Tách ra hình thành dân tộc độc lập

+ Liên hiệp các dân tộc

- Giải quyết

Đứng trên lập trường giai cấp công nhân:

+ Ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ

+ Đấu tranh chống lại âm mưu: lợi dụng vấn đề dân tộc tự quyết để can thiệp vào nội bộ dân tộc khác đòi ly khai chia rẽ dân tộc

- Ý nghĩa: Là quyền cơ bản của dân tộc, là cơ sở để xóa bỏ sự thù hằn giữa các dân tộc

#### **3) Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc**

- Nội dung: Giai cấp công nhân các dân tộc khác nhau đoàn kết với nhau -> chống lại giai cấp tư sản, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc

- Ý nghĩa:

+ Phản ánh tính thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp

+ Là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động -> đấu tranh phòng chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội

+ Là nội dung chủ yếu để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chính thể

- Kết luận: Cương lĩnh dân tộc là cơ sở lý luận, là kim chỉ nam, cho các Đảng Cộng sản trong sự nghiệp giải phóng giai cấp giải phóng dân tộc

### **\* Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi mới ra đời đã thực hiện nhất quán những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc:

- 1) Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam
- 2) Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu
- 3) Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi
- 4) Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi
- 5) Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân của các cấp, các ngành, của toàn hệ thống chính trị

**Câu 8: Những nội dung cơ bản trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách dân tộc của Nhà nước ta hiện nay.**

**\* Nội dung Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin**

- 1) Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
  - a) Nội dung bình đẳng dân tộc
    - Các dân tộc lớn hay nhỏ không phụ thuộc trình độ phát triển cao hay thấp -> đều có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, các dân tộc không có đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa với các dân tộc khác
  - b) Giải quyết bình đẳng dân tộc
    - Trong 1 quốc gia có nhiều dân tộc
    - + Trước hết phải được thực hiện cơ sở pháp lý, bình đẳng dân tộc phải được pháp luật bảo vệ
    - + Sau đó, phải thể hiện trong thực tế, khắc phục chênh lệch kinh tế, văn hóa, giữa các dân tộc
    - Trên phạm vi quốc tế
    - + Đấu tranh cho sự bình đẳng gắn liền với sự thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, nô dịch dân tộc
    - + Đấu tranh chống lại sự phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan
  - c) Ý nghĩa:
    - Là quyền thiêng liêng của dân tộc, là mục tiêu phấn đấu dân tộc
    - Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc
- 2) Các dân tộc được quyền tự quyết
  - Thực chất quyền dân tộc tự quyết: Là quyền làm chủ vận mệnh của dân tộc mình. Quyền lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình
  - Bao gồm 2 quyền:
    - + Tách ra hình thành dân tộc độc lập
    - + Liên hiệp các dân tộc
  - Giải quyết
    - Đứng trên lập trường giai cấp công nhân:
      - + Ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ
      - + Đấu tranh chống lại âm mưu: lợi dụng vấn đề dân tộc tự quyết để can thiệp vào nội bộ dân tộc khác đòi ly khai chia rẽ dân tộc
    - Ý nghĩa: Là quyền cơ bản của dân tộc, là cơ sở để xóa bỏ sự thù hằn giữa các dân tộc
- 3) Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

- Nội dung: Giai cấp công nhân các dân tộc khác nhau đoàn kết với nhau -> chống lại giai cấp tư sản, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc

- Ý nghĩa:

+ Phản ánh tính thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp

+ Là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động -> đấu tranh phòng chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội

+ Là nội dung chủ yếu để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chính thể

- Kết luận: Cương lĩnh dân tộc là cơ sở lý luận, là kim chỉ nam, cho các Đảng Cộng sản trong sự nghiệp giải phóng giai cấp giải phóng dân tộc

### **\* Chính sách dân tộc của Nhà nước ta hiện nay**

- Chính sách kinh tế

+ Thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã vùng núi, dân tộc thiểu số

-> Rút ngắn chênh lệch giữa các dân tộc

- Chính sách chính trị

+ Thực hiện các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng phát triển

+ Nâng cao tính tích cực chính trị cho đồng bào dân tộc thiểu số

+ Thực hiện chính sách chuyên chính với các thế lực thù địch

-> Thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh

- Chính sách về văn hóa

+ Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc

+ Mở rộng giao lưu văn hóa với các dân tộc trên thế giới

-> xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

- Chính sách xã hội

+ Thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục -> Đảm bảo an sinh xã hội

- Chính sách an ninh-quốc phòng

+ Tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

+ Tăng cường quan hệ quân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân

-> Ngăn chặn âm mưu chống phá của các thế lực thù địch “diễn biến hòa bình”

### **Câu 9: Gia đình, vị trí chức năng cơ bản của gia đình**

#### **\* Khái niệm:**

- Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

- Các mối quan hệ gia đình:

+ Quan hệ vợ chồng

+ Quan hệ huyết thống (cha mẹ-con cái)

+ Quan hệ nuôi dưỡng (cha mẹ nuôi-con nuôi)

#### **\* Vị trí của gia đình trong xã hội**

1) Gia đình là tế bào của xã hội

- Gia đình là tế bào tự nhiên, là 1 đơn vị nhỏ cấu thành xã hội. Gia đình tái sản xuất ra con người -> Quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội

- Muốn có 1 xã hội lành mạnh -> chỉ khi xây dựng tế bào gia đình tốt
- Mức độ tác động của gia đình đối với xã hội phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, đường lối và chính sách của giai cấp cầm quyền
- > Chỉ khi con người yên ả, hòa thuận trong gia đình thì mới yên tâm lao động, thúc đẩy xã hội phát triển và ngược lại

2) Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi cá nhân

- Gia đình là môi trường tốt nhất để cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển.

- Sự yên ả, hạnh phúc của gia đình là tiền đề để hình thành và phát triển nhân cách trở thành và phát triển nhân cách trở thành công dân tốt của xã hội

- > Chỉ trong môi trường yên ả của gia đình -> cá nhân mới thấy hạnh phúc bình yên có động lực phấn đấu trở thành con người tốt của xã hội

3) Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

- Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân

- Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ⇔ Quan hệ giữa các thành viên ngoài xã hội → Không có cá nhân bên ngoài gia đình và không thể có cá nhân bên ngoài xã hội

- Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội -> Nhiều thông tin của xã hội thông qua gia đình mà tác động tiêu cực hoặc tích cực đến sự hình thành nhân cách

- > Xã hội sẽ nhận thức đầy đủ về cá nhân khi đặt họ trong mối quan hệ với xã hội và quan hệ với gia đình

### **\* Chức năng cơ bản của gia đình**

1) Chức năng tái sản xuất con người

- Chức năng đặc thù
- Chức năng này nhằm đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội như thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì nòi giống nhu cầu sức lao động đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của xã hội
- Đây còn là vấn đề xã hội, quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của quốc gia và quốc tế-> tùy từng quốc gia, mà có thể hạn chế hay khuyến khích sinh sản

2) Chức năng nuôi dưỡng giáo dục

- Chức năng quan trọng
- Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình đối với xã hội

+ Nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình và xã hội

+ Góp phần đào tạo thế hệ trẻ có nhân cách, phẩm chất tốt -> xã hội trường tồn và phát triển

- Giáo dục gia đình + giáo dục xã hội + giáo dục nhà trường = giáo dục con người. Mỗi người làm cha, làm mẹ phải có phương pháp giáo dục

3) Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Gia đình vừa tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa vừa tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống

- Chức năng kinh tế đảm bảo đời sống vật chất của mỗi thành viên -> gia đình phải sử dụng hợp lý các khoản thu nhập và tạo ra không gian văn hóa lành mạnh cho gia đình

4) Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý duy trì tình cảm gia đình

- Chức năng thường xuyên

- Chức năng này nhằm thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm sinh lý
- Gia đình là chỗ dựa tinh cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần. Các thành viên quan tâm chăm sóc lẫn nhau
- > Việc duy trì tình cảm giữa các thành viên gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội

### **Câu 10: Khái niệm gia đình. Phân tích sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

#### **\* Khái niệm:**

- Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.
- Các mối quan hệ gia đình:
  - + Quan hệ vợ chồng
  - + Quan hệ huyết thống (cha mẹ-con cái)
  - + Quan hệ nuôi dưỡng (cha mẹ nuôi-con nuôi)

#### **\* Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

##### **1) Biến đổi về quy mô kết cấu gia đình**

###### **Gia đình xưa**

- Xã hội nông nghiệp cổ truyền -> Gia đình truyền thống 3- 4 thế hệ chung sống

###### **Gia đình nay**

- Xã hội chủ nghĩa hiện đại -> Gia đình hạt nhân: 2 thế hệ chung sống đang trở nên phổ biến ở các đô thị và ở nông thôn

=> Quy mô gia đình ngày nay có xu hướng nhỏ hơn so với trước kia, số thành viên trong gia đình cũng ít hơn

- Quy mô, kết cấu gia đình biến đổi đã tác động

###### **+ Tích cực:**

- Bình đẳng nam nữ đề cao, tôn trọng cuộc sống riêng tư
- Trách nhiệm mẫu thuẫn gia đình

###### **+ Tiêu cực:**

- Các thành viên gia đình ít quan tâm nhau-> tạo khoảng cách giữa các thành viên
- Khó khăn trong việc giữ gìn tình cảm, giá trị văn hóa, truyền thống gia đình

##### **2) Biến đổi các chức năng của gia đình**

###### **a) Biến đổi chức năng tái sản xuất ra con người**

- Gia đình xưa: ảnh hưởng của phong tục tập quán và nhu cầu của sản xuất nông nghiệp
- Nhu cầu về con cái thể hiện:

###### **+ Phải có con**

###### **+ Đông con**

###### **+ Phải có con trai nối dõi**

-> Con cái là yếu tố ảnh hưởng đến bền vững gia đình

- Gia đình nay: việc sinh con được gia đình tiến hành 1 cách chủ động và chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội

-Nhu cầu con cái thể hiện:

+ Giảm mức sinh

+ Giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai

-> Yếu tố ảnh hưởng đến bền vững gia đình: tâm lý, tình cảm, kinh tế

#### b) Biến đổi chức năng giáo dục

- Gia đình xưa: Giáo dục gia đình bao trùm giáo dục xã hội

+ Giáo dục đạo đức, ứng xử, nghề nghiệp trong gia đình, dòng họ, làng xã

- Gia đình nay: Giáo dục xã hội bao trùm giáo dục gia đình

+ Bên cạnh giáo dục đạo đức, ứng xử,... trong gia đình, dòng họ, làng xã

+ Hướng đến giáo dục tri thức khoa học hiện đại để cho con cái hòa nhập thế giới

- Gia đình hiện nay, theo xu hướng đầu tư tài chính gia đình của giáo dục con cái tăng lên

- Vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm, chủ yếu dựa vào xã hội

+ Trẻ em hư hỏng, lang thang, nghiện hút,... đã phản ánh sự bế tắc của gia đình và sự bất lực của xã hội đối với giáo dục trẻ em

#### c) Biến đổi về chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Gia đình xưa: Kinh tế tự cấp, tự túc (Sản xuất hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu gia đình)

- Gia đình nay: Kinh tế hàng hóa (Sản xuất hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của người khác)

- Kinh tế hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường của quốc gia -> Đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế

+ Gia đình ngày nay trở thành 1 đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội

#### d) Biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

- Gia đình xưa: Tình cảm gia đình bền chặt và đáp ứng đầy đủ

- Gia đình nay: Nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm tăng lên.

- Gia đình hiện nay đã thay đổi tâm lý truyền thống về nhu cầu con trai -> tạo dựng quan niệm bình đẳng về con cái trong nuôi dưỡng, chăm sóc

#### 3) Biến đổi quan hệ gia đình

- Biến đổi quan hệ hôn nhân(vợ/chồng)

Gia đình xưa:

+ Quan hệ hôn nhân bền chặt không có hoặc có rất ít tình trạng ly hôn, ngoại tình, sống thử...

+ Người chủ gia đình là người chồng

Gia đình nay:

+ Quan hệ hôn nhân có xu hướng lỏng lẻo, gia tăng tình trạng ly hôn, ngoại tình, sống thử,..

+ Người chủ gia đình là người chồng là người vợ hoặc cả 2 vợ chồng cùng làm chủ

- Quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của các giá trị

+ Gia đình hiện nay, ông bà cô đơn thiếu thốn tình cảm, con cháu thiếu sự chăm sóc dạy bảo thường xuyên của ông bà

- Mâu thuẫn giữa các thế hệ ngày càng lớn giá trị truyền thống trong gia đình bị coi nhẹ, tuổi trẻ thường hướng tới các giá trị hiện đại

### **Câu 11: Nguồn gốc của tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

#### **1) Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin**

\* Khái niệm: Tôn giáo là 1 hình thái ý thức xã hội phản ánh hiện thực khách quan. Qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí

\* Bản chất tôn giáo:

- Là 1 hệ tư tưởng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra phản ánh sự bế tắc, bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội phản ánh ước mơ, nguyện vọng của con người về 1 xã hội tốt đẹp
- Tôn giáo chứa đựng 1 số giá trị văn hóa phù hợp với đạo đức, đạo lý của xã hội
- > Con người phục tùng và lệ thuộc vào nó

## **2) Nguồn gốc của tôn giáo**

- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội
- + Sự bất lực của con người trước các thế lực tự nhiên
- Trong xã hội cộng sản nguyên thủy (lực lượng sản xuất thấp) con người yếu đuối, bất lực trước tự nhiên bí ẩn và rộng lớn -> con người thần thánh hóa sức mạnh của tự nhiên và cầu xin sự che chở
- + Sự bất lực của con người trước các thế lực xã hội
- Khi xã hội xuất hiện đối kháng giai cấp, con người không giải thích được nguồn gốc của phân chia giai cấp, của áp bức, bóc lột + họ lo sợ trước thống trị của giai cấp thống trị
- > Con người trông chờ vào sự giải phóng của 1 lực lượng tự nhiên
- Nguồn gốc nhận thức
- + Nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân mình là có giới hạn những gì khoa học chưa giải thích được thì giải thích thông qua lăng kính tôn giáo
- + Có những vấn đề đã được khoa học chứng minh nhưng do trình độ dân trí thấp; chưa thể nhận thức đầy đủ -> Điều kiện tôn giáo tồn tại
- Nguồn gốc tâm lý
- + Tâm lý tiêu cực: sợ hãi, đau khổ, cô đơn... trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội -> con người tìm đến tôn giáo để an ủi
- + Tâm lý tích cực: Lòng biết ơn, sự kính trọng đối với những người có công cho đất nước, với dân

## **3) Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

- 1) Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân
  - Công dân có quyền tự do tín ngưỡng theo hoặc không theo tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật
  - Nghiêm cấm lợi dụng tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ dân tộc
- 2) Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
  - Muốn thay đổi ý thức xã hội thì trước hết phải thay đổi tồn tại xã hội, muốn xóa bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người thì phải xóa bỏ nguồn gốc sinh ra tư tưởng ấy
  - Xây dựng xã hội không áp bức, bất công, nghèo đói,... và những tệ nạn nảy sinh trong xã hội -> đây là quá trình lâu dài và phải gắn liền cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- 3) Phân biệt rõ 2 mặt chính trị và mặt tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo
  - Mặt tư tưởng: thể hiện tín ngưỡng tôn giáo của 1 bộ phận quần chúng nhân dân
  - Mặt chính trị: Là sự lợi dụng tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội
  - > Vì vậy, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân và phải đấu tranh chống lại mặt chính trị phản động của các thế lực thù địch
- 4) Quán triệt quan điểm lịch sử, cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo
  - Trong từng thế kỉ:
  - Vai trò tác động của mỗi tôn giáo đối với xã hội khác nhau

- Quan điểm thái độ của các giáo sĩ, giáo dân đối với các vấn đề xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cũng khác nhau

=> Lênin nói: “Người Macxit phải biết chú ý đến toàn bộ tình hình cụ thể”

## **Câu 12: Nội dung cơ bản trong chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay**

### **\*Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

- 1) Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo, tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen chung sống hòa bình, không có xung đột chiến tranh tôn giáo
- 2) Tín đồ tôn giáo phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc
- 3) Hàng ngũ chức sắc tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội có uy tín, ảnh hưởng với giáo đồ
- 4) Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức cá nhân tôn giáo ở nước ngoài
- 5) Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

### **\* Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta hiện nay:**

- 1) Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của 1 bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

- Đây là sự khẳng định mang tính khoa học và cách mạng khác

+ Cách nhìn nhận chủ quan tả khuynh -> Tôn giáo mất đi: khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được đảm bảo

+ Cách nhìn nhận duy tâm hữu khuynh : Tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị

- 2) Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

- Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo

- Nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lí do tín ngưỡng, tôn giáo

- Vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất -> nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức

- 3) Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng

- Đây là công tác nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước

- Thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo

- 4) Công tác tôn giáo là trách nhiệm của hệ thống chính trị

- Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng, Nhà nước

-> Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống trị

- 5) Vấn đề theo đạo và truyền đạo

- Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo theo quy định của pháp luật

- Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận-> hoạt động theo pháp luật

=> Theo đạo, truyền đạo, đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan không được ép buộc người dân theo đạo.